



# CẢNH QUAN NƯỚC: DI SẢN VĂN HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG KIẾN TRÚC KINH THÀNH HUẾ

Võ Ngọc Đức

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, 77 Nguyễn Huệ, TP Huế, Việt Nam

\* Tác giả liên hệ: **Võ Ngọc Đức** <vnngocduc@hueuni.edu.vn>

(Ngày nhận bài: 26-09-2024; Ngày chấp nhận đăng: 15-04-2025)

**Tóm tắt:** Từ xa xưa, cảnh quan nước đã được xem là thành phần kiến trúc tất yếu trong quy hoạch đô thị ở một số thành phố như Venice, Amsterdam, Tô Châu... Cùng cách tiếp cận này, trong quá trình hình thành và phát triển Kinh thành Huế từ năm 1802 đến năm 1945, yếu tố nước luôn gắn chặt chẽ với Kinh thành tạo ra một đô thị phát triển bền vững. Nguyên tắc phong thủy thiết lập nước là yếu tố không thể thiếu trong bố cục đô thị, tạo nên cảnh quan nước cho đô thị Huế, sự kết hợp giữa con người và thiên nhiên, tư tưởng triết học phương Đông và kiến trúc truyền thống Việt Nam. Mô hình thủy hệ với sự hài hòa giữa các di tích, cảnh quan thiên nhiên tạo nên bản sắc của hệ sinh thái địa phương.

Trong những thập kỷ qua, cảnh quan nước của Huế đã trải qua những thay đổi do tác động của quá trình đô thị hóa, ô nhiễm môi trường, lũ lụt, gây ra sự biến đổi ít nhiều của cảnh quan nước truyền thống. Bài báo nghiên cứu đặc điểm, giá trị cảnh quan nước như là di sản văn hóa để bảo tồn và phát huy mô hình đô thị bền vững hướng tới tự điều hòa môi trường sinh thái địa phương.

**Từ khóa:** Bản sắc; Cảnh quan nước; Kinh thành Huế; Phong thủy; Phát triển bền vững

## WATERSCAPES: THE CULTURAL HERITAGE FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT IN ARCHITECTURE OF HUE CITADEL

Vo Ngoc Duc

University of Sciences, Hue University, 77 Nguyen Hue St., Hue City, Vietnam

Correspondence to **Vo Ngoc Duc** <vnngocduc@hueuni.edu.vn>

(Received: September 26, 2024; Accepted: April 15, 2025)

**Abstract.** For a long time, waterscape has been as an indispensable architectural element for urban design in some cities such as Venice, Amsterdam, Suzhou etc. In the same perspective, during urban formation from 1802 to 1945, water element was closely united with Hue Citadel creating a sustainable urban development. Moreover, the FengShui methodology also sets up water as an indispensable element in layout's principle, creating waterscape of Hue City which built as an unusual combination of human and nature, the ideology of Eastern philosophy and traditional architecture of Vietnam. The model of waterway was harmoniously unified with monuments and landscape to create the identity of the local ecological system.

In the last decades, waterscape of Hue City has been experiencing main changes by the impacts of urbanization, environmental pollution, flood, causing variation of the characters of the traditional waterscape. Studying and identification of characters and values of waterscape are as the cultural heritage to preserve and promote a sustainable model which orients towards the local technology of environmental self-regulating.

**Keywords:** Identity, Waterscape, Hue Citadel, FengShui, Sustainability.

## 1. Mở đầu

Từ xa xưa, con người đã sử dụng nước như một yếu tố không thể thiếu trong cuộc sống như ăn uống, giặt giũ, vận chuyển, đồng thời là yếu tố tinh thần, nhu cầu thưởng thức nghệ thuật. Yếu tố nước trong quy hoạch đô thị giúp thu hút không gian sống với môi trường thiên nhiên. Mỗi quan tâm về nước đã được các nền văn minh thiết lập ở các khu định cư của họ như gần sông, suối, hồ, đầm phá hoặc tài nguyên nước được thể hiện trong quá trình lịch sử [1]. Dân gian ta có câu: “*Nhất cận thị, nhị cận giang*” là câu nói được lưu truyền qua nhiều thế hệ để thấy vai trò quan trọng của nước trong việc tìm kiếm địa điểm xây cất ngôi nhà của mình.

Theo PGS.TS. Hàn Tất Ngạn, chuyên gia nghiên cứu về kiến trúc cảnh quan: “*Cảnh quan (landscape) là một bộ phận của bề mặt trái đất, có những đặc điểm riêng về địa hình, khí hậu, thủy văn, đất đai, động thực vật*” [2]. Trên cơ sở đó ông chia các kiểu cảnh quan như: Cảnh quan đô thị, Cảnh quan làng bản, Cảnh quan đồng ruộng, Cảnh quan vùng biển [2]. Trong đó, cảnh quan nước (waterscape) là một trường hợp riêng cảnh quan về mặt nước. Khái niệm cảnh quan nước đã được các nước phát triển sử dụng trong thiết kế kiến trúc, quy hoạch đô thị nhiều nơi trên thế giới. Ví dụ như nước là yếu tố đặc trưng trong quy hoạch đô thị của Venice, Amsterdam, Tô Châu (Hình 1). Nước được sử dụng để tạo ra bản sắc riêng của địa phương, hình thức trực quan và chức năng của nước rất thú vị trong quy hoạch đô thị. Điều này liên quan đến sự chuyển động, hình dạng và mô hình của nước cũng như sự biến đổi vô tận của nó từ sông suối ra biển [1]. Nước cũng là một yếu tố quan trọng có thể liên quan đến thiết kế cảnh quan và là vật liệu độc đáo về mặt thiết kế cảnh quan [3]. Yếu tố nước trong không gian mở có giá trị thẩm mỹ, kích thích giác quan, chức năng xã hội và lợi ích tâm lý đối với kiến trúc cảnh quan, nhà thiết kế môi trường và cộng đồng [4]. Các khái niệm và thực tiễn khác nhau liên quan đến cảnh quan nước ở Việt Nam, Campuchia, Thái Lan và Indonesia, với đa số là thành viên Hiệp hội Địa lý

Đông Nam Á (SEAGA, <http://www.seaga.info/>) 2014 [5]. Sự khác biệt về văn hóa, điều kiện khí hậu và địa hình là những yếu tố làm đa dạng hóa địa lý sử dụng nước. Phong cách sử dụng yếu tố nước trong thiết kế và quy hoạch đô thị đã được sử dụng cho đến ngày nay từ các loại hình văn hóa, được thay đổi và ảnh hưởng lẫn nhau theo thời gian và tiếp tục duy trì rõ ràng trong các xu hướng mới [1].



Cảnh quan nước ở Venice, Italia (Nguồn: tác giả)

Cảnh quan nước ở Amsterdam, Hà Lan (Nguồn: tác giả)

Cảnh quan nước ở Tô Châu, Trung Quốc (Nguồn: <https://www.gadventures.com/blog/day-suzhou-china/>)

**Hình 1.** Cảnh quan nước ở một số đô thị nổi tiếng trên thế giới

Ở đô thị Huế, triều Nguyễn đã ứng dụng cảnh quan nước như một thành phần kiến trúc trong thiết kế Kinh thành Huế, cung điện và lăng tẩm. Trong quá trình hình thành và phát triển đô thị từ năm 1802 đến năm 1945, yếu tố nước gắn liền với Kinh thành Huế là một ví dụ điển hình về quy hoạch đô thị gắn liền với nước hướng tới phát triển bền vững. Hơn nữa, nguyên tắc phong thủy coi nước là yếu tố không thể thiếu trong nguyên tắc bố cục. Cảnh quan đô thị Huế được xây dựng như một sự kết hợp giữa con người và thiên nhiên. Mô hình thủy hệ được thống nhất hài hòa giữa các di tích và cảnh quan thiên nhiên, cảnh quan nước tạo nên bản sắc của hệ sinh thái địa phương. Bài báo nghiên cứu đánh giá vai trò của nước, giá trị cảnh quan nước trong cấu trúc đô thị truyền thống hướng tới sự phát triển bền vững.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp sinh thái

Kinh thành Huế được nhà Nguyễn thiết kế có liên quan chặt chẽ với yếu tố thiên nhiên và cảnh quan nước để tạo ra đô thị xanh hài hòa với cảnh quan thiên nhiên. Nhận diện được ý tưởng về thiết kế, sự hình thành của Kinh thành gắn với các yếu tố thiên nhiên ẩn chứa bên trong việc quy hoạch, xây dựng đô thị giúp cho việc giữ gìn và phát huy giá trị của di sản, cảnh quan thiên nhiên và cảnh quan nước. Kinh thành Huế có cấu trúc chặt chẽ, hài hòa giữa các công trình với địa hình, hệ thống nước và yếu tố thiên nhiên. Phương pháp sinh thái giúp cho đô thị thích ứng với điều kiện địa lý, nước và gió của địa phương. Giá trị sinh thái bắt nguồn từ các đặc điểm hệ thống về cấu trúc, chức năng và thành phần của hệ sinh thái đô thị. Thông qua

các bản đồ xác định được vị trí, mật độ các không gian nông nghiệp, mặt nước, cây xanh trong và ngoài Kinh thành, qua thời gian dự báo sự suy giảm không gian này bởi quá trình đô thị hóa.

## **2.2. Phương pháp phong thủy**

Đặc điểm độc đáo của đô thị cổ Việt Nam là dựa trên triết lý phương Đông. Bằng cách tận dụng những yếu tố tự nhiên sẵn có, phương pháp phong thủy đã được áp dụng chặt chẽ trong việc lựa chọn vị trí, hướng, bố cục đô thị. Nó dựa trên ba tiền đề là thuyết Âm dương, thuyết Tam tài (Thiên, Địa, Nhân) và thuyết Ngũ hành (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ). Phương pháp phong thủy ứng dụng trong quy hoạch Kinh thành quy định các yếu tố như sông Hương – núi Ngự làm Minh đường – tiền án, lưng tựa núi, tả Thanh Long, hữu Bạch Hổ, lưng tựa về Bắc, mặt hướng về Nam. Kinh thành Huế là minh chứng rõ ràng cho việc ứng dụng nguyên tắc phong thủy vào việc sắp đặt vị trí, hướng, các khu vực chức năng của đô thị.

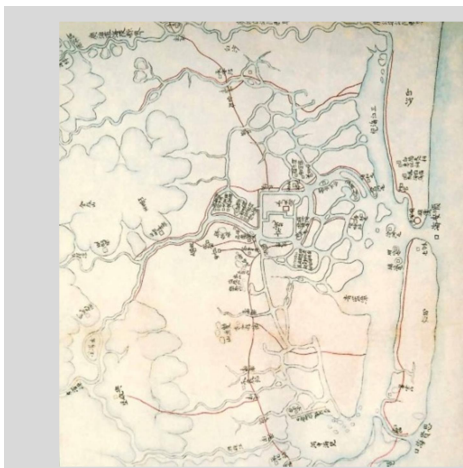
## **2.3. Phương pháp khảo sát thực địa và thu thập tài liệu**

Việc thu thập số liệu khảo sát dựa trên thực địa, các nghiên cứu lưu trữ nhằm ghi lại những thay đổi, như sự xuống cấp của hệ thống nước và cấu trúc sinh thái cảnh quan đô thị của Huế sau năm 1945, 1968, 1986. Bên cạnh đó, tài liệu khảo sát về Huế của Viện nghiên cứu đô thị và vùng, Đại học Waseda – Nhật Bản, Đại học Bách khoa Marche – Italia, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế và Khoa Kiến trúc của Đại học Khoa học Huế đã cho thấy cấu trúc của hệ sinh thái tự nhiên, hệ thống nước và hoạt động của người dân địa phương.

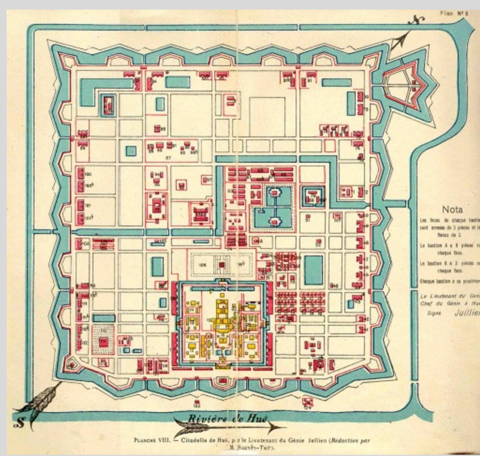
# **3. Kết quả và thảo luận**

## **3.1. Yếu tố nước với lịch sử hình thành Kinh thành Huế**

Thời kỳ xây dựng và hoàn thiện Kinh thành Huế (1802-1883): vòng thành ngoài được xây dựng như một thành lũy phòng thủ theo kiểu quân sự phương Tây, trong khi đó hai vòng thành bên trong là Hoàng thành và Tử cấm thành được xây dựng theo phong cách kiến trúc phương Đông truyền thống. Hệ thống sông ngòi, Hộ thành hào, hồ nước cũng được xây dựng vào thời điểm đó bên trong Kinh thành. Các nguyên tắc phong thủy được áp dụng chặt chẽ về hướng, vị trí và bố cục xây dựng gắn liền chặt chẽ với yếu tố nước. Bản sắc hình thái đô thị nước được nhấn mạnh các đặc điểm tạo nên sự độc đáo của Kinh thành (Hình 2 và 3).



**Hình 2.** Bản đồ hệ thống nước của Huế theo Đồng Khánh địa dư chí [6]



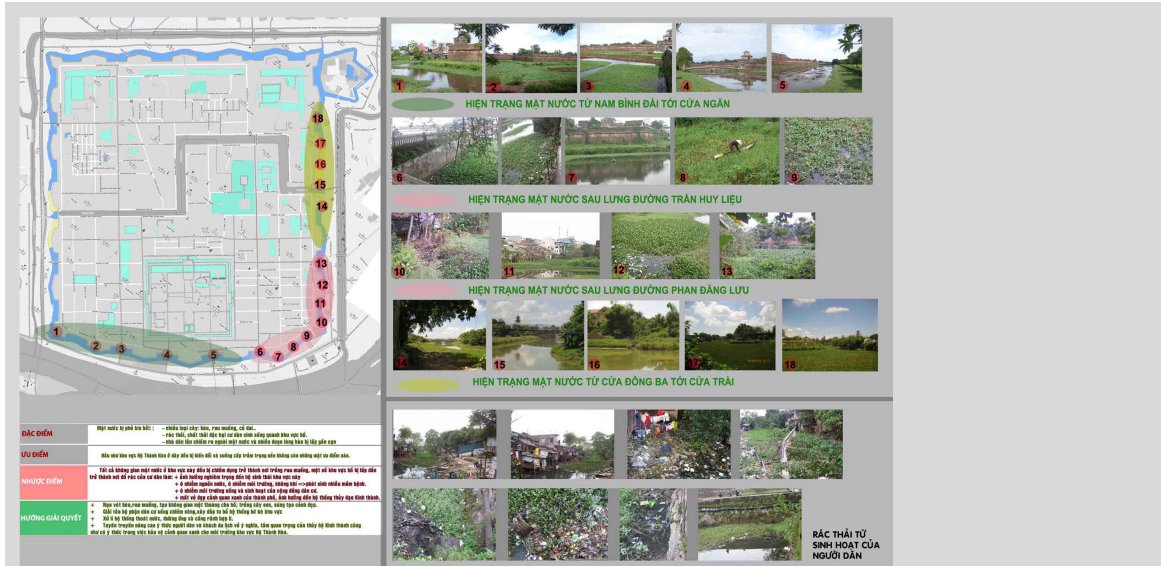
**Hình 3.** Bản đồ hệ thống nước trong Kinh thành Huế thời Pháp thuộc [7]

Thời kỳ đô hộ và xâm lược của thực dân Pháp (1884-1945): dưới chế độ bảo hộ của Pháp, thời kỳ kết hợp giữa kiến trúc truyền thống và du nhập kỹ thuật xây dựng, vật liệu phương Tây. Bên cạnh khu đô thị cũ ở phía Bắc sông Hương, còn có thêm hệ thống biệt thự nhà vườn ở phía Nam, có hình thái và công năng hài hòa với kiến trúc cũ và thích nghi với khí hậu nhiệt đới của Huế. Sông Hương là mạch chính nối liền hai vùng Nam – Bắc của thành phố. Cảnh quan mặt nước lưu vực sông Hương đã tạo nên cảnh quan đặc trưng của thành phố Huế.

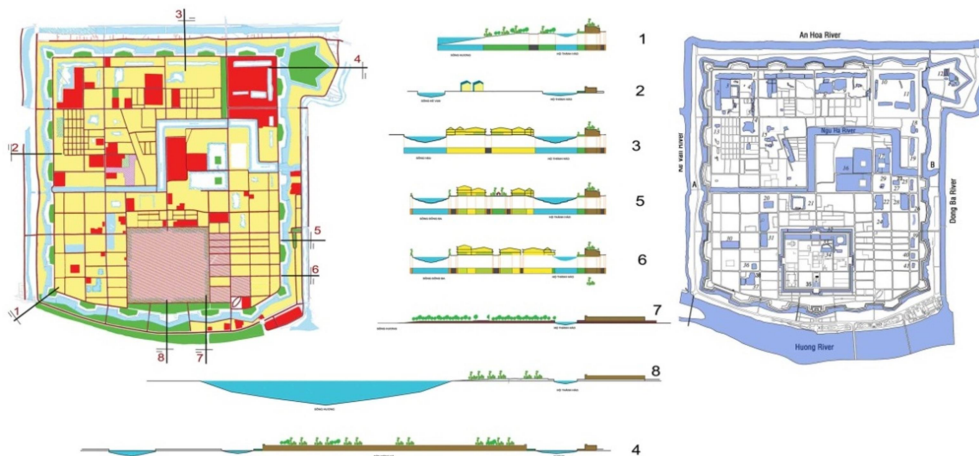
### 3.2. Tình trạng sử dụng mặt nước trong Kinh thành Huế

Trong những thập kỷ gần đây, do ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa, bùng nổ dân số, lấn chiếm đất đai,... một bộ phận cư dân sinh sống xung quanh Hồ thành hào, hệ thống hồ, sông Ngự Hà và trên Thượng thành, Eo Bầu đã được hình thành. Số liệu khảo sát trước 2016 cho thấy các hoạt động của con người bao gồm: tập thể dục, đi bộ, nghỉ ngơi, sinh hoạt hàng ngày, khai thác nông nghiệp, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi, dịch vụ thương mại, lễ hội, du lịch... Với tần suất, sự đa dạng của các hình thức hoạt động của con người, việc sinh hoạt và kiếm tiền ảnh hưởng lớn đến hệ thống nước và cảnh quan di sản. Tình trạng nước lấn chiếm khắp nơi để trồng rau, canh tác, xả rác thải sinh hoạt, việc ngăn nước phục vụ tưới tiêu, trồng trọt đã làm xuống hào gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng xấu đến mỹ quan đô thị... (Hình 4) khiến mặt nước bị khô, hố ga tắc nghẽn, chức năng điều tiết nước của hệ thống nước Kinh thành mất đi, sự lấn chiếm của người dân đã phá vỡ cấu trúc cảnh quan truyền thống, gây tổn hại cho hệ thống Kinh thành và nguồn nước. Hình 5 thể hiện hiện trạng sử dụng đất và hệ thống mặt nước ở Kinh thành Huế năm 2016. Dự án di dân và giải phóng mặt bằng khu vực 1 Thượng thành, Eo Bầu trong Kinh thành và Hộ thành hào giai đoạn 1 (2019-2021) góp phần giải quyết bài toán sinh kế của người dân và từng bước khôi phục diện mạo Kinh thành Huế và hệ

thống nước. Phát huy giá trị di sản trong bối cảnh đương đại đang được chính quyền và người dân địa phương rất quan tâm.



**Hình 4.** Tình trạng sử dụng đất, mặt nước ở Kinh thành và ở Hộ thành hào năm 2016 (Nguồn: tác giả)



**Hình 5.** Bản đồ sử dụng đất (trái) và hệ thống nước (phải) của Kinh thành Huế (Nguồn: tác giả)

Việc mở rộng đô thị ở bờ nam sông Hương với nhiều dự án khu đô thị mới ít quan tâm đến cốt nền đất đã dẫn đến tình trạng ngập lụt thành phố gần đây (Hình 6). Ngoài ra, hoạt động của người dân, thiên tai cũng gây ra những thay đổi. Lưu vực sông Hương có độ dốc ngất, lượng mưa tập trung cao và tần suất lũ lớn. Thành phố Huế chịu ảnh hưởng nặng nề của lũ lụt. Theo số liệu, mực nước tại trạm Kim Long trong thời gian 27 năm 1977-2003, có 33 trận

lũ, mực nước đỉnh cao trên 3,0 m (đường Lê Lợi dọc sông Hương là 3,2 m); 10 trận lũ, mực nước đỉnh cao trên 4,0 m; 5 trận lũ, mực nước đỉnh cao trên 4,5 m, thể hiện trong bảng 1.

**Bảng 1.** Thống kê độ cao mực nước của lũ lụt hàng tháng ở sông Hương (1977-2003) [8]

| Tháng<br>Mức nước | Một | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bảy | Tám | Chín | Mười | Mười một | Mười hai |
|-------------------|-----|-----|----|----|-----|-----|-----|-----|------|------|----------|----------|
| H>3,0 m           | 0   | 0   | 0  | 0  | 1   | 1   | 0   | 1   | 5    | 14   | 10       | 1        |
| H>4,0 m           | 0   | 0   | 0  | 0  | 1   | 0   | 0   | 0   | 1    | 6    | 2        | 0        |
| H>4,5 m           | 0   | 0   | 0  | 0  | 0   | 0   | 0   | 0   | 0    | 4    | 1        | 0        |

Theo thời gian, dưới tác động của lịch sử, thiên nhiên và con người, hệ thống nước và sử dụng đất của Kinh thành đã có nhiều thay đổi, dẫn đến thay đổi chức năng ban đầu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của cư dân tại Kinh thành và việc bảo tồn di sản văn hóa.



Trận lụt lớn ở Kinh thành Huế năm 1999

(Nguồn:

<https://roguewomenwriters.com/flood-of-memories-or-how-i-was-saved-by-a-c-130/>)



Trận lụt ở Huế vào năm 2022 (Nguồn:

Trần Thiên)

**Hình 6.** Thực trạng lũ lụt ở thành phố Huế

### 3.3. Nhận diện yếu tố nước của đô thị Huế

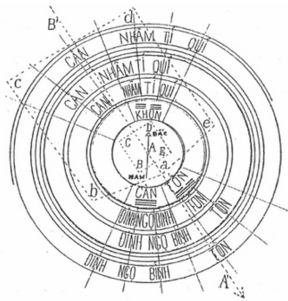
#### a. Đô thị Huế trong cấu trúc lãnh thổ

Với đặc điểm khí hậu nhiệt đới, lãnh thổ phức tạp như hệ thống núi phía tây, sự đa dạng về địa hình; hệ thống biển, đầm phá và cồn cát ở phía đông; vùng đồng bằng có nhiều sông, hồ và hệ sinh thái đa dạng... (Hình 8), Kinh thành Huế được thiết kế là đô thị trung tâm kết hợp chặt chẽ với điều kiện tự nhiên tạo nên mô hình phát triển bền vững.

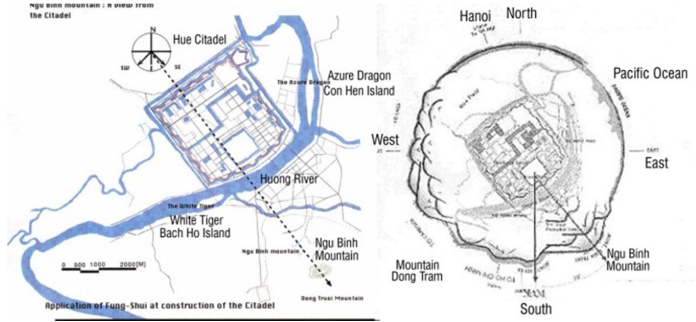
#### b. Cấu trúc sinh thái của Kinh thành Huế

Vị trí Kinh thành phía trước là sông Hương, giao thông đường thủy thuận lợi, có núi bao quanh để bảo vệ. Sông Hương là đường giao thông chính, các nhánh sông còn lại là những nhánh phụ dùng để phân định các khu vực bên trong Kinh thành. Các nhánh sông này chảy qua Kinh thành, kết hợp với hơn 40 hồ nước và cây xanh bên trong, tạo nên hệ thống cảnh quan

sinh thái, tự điều tiết dòng nước và môi trường sống của cư dân địa phương. Sử sách ghi lại rằng đầu năm 1687, khi đất làng Phú Xuân được chọn lần đầu tiên để lập Kinh đô An Nam, các người tiền nhiệm đã thiết kế “Lấy núi phía trước (tức núi Ngự Bình) làm bình phong, xây tường thành, xây cung điện, trước mặt đào hồ lớn...”[9]. Phương pháp phong thủy được áp dụng chặt chẽ trong việc lựa chọn vị trí, hướng, bố cục đô thị. Phương pháp phong thủy quy định như sông Hương – núi Ngự làm Minh đường – tiền án, lưng tựa núi, còn Hến và Dã Viên làm tả Thanh Long hữu Bạch Hổ, trục trung đạo, lưng tựa về Bắc, mặt hướng về Nam (Hình 7 và số 8).



Hình 7. Sơ đồ La bàn dùng để chọn hướng tốt [10]



Hình 8. Trục trung đạo và mối quan hệ của Kinh thành với các yếu tố tự nhiên xung quanh [11]

c. Hệ thống nước

Hệ thống nước của đô thị Huế được chia làm hai loại nước tĩnh và nước chảy (Bảng 2). Hệ thống nước trong Kinh thành là một hệ sinh thái đa dạng, có vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ môi trường, điều hòa hệ thống nước trong Kinh thành. Chúng bao gồm các không gian sau: sông Hộ thành, Hộ thành hào, sông Ngự Hà, hệ thống hồ (Hình 9 và 10). Những con kênh và hồ nước được đào để lấy đất làm thành. Trước đây sông Hương và đường hệ thống thủy hệ trong Kinh thành được thông nhau. Hiện nay đường thủy hệ đang dần được kết nối và khôi phục, tuy nhiên một số vẫn còn tắc nghẽn.

Bảng 2. Các loại hình của nước trong đô thị Huế [1]

| Dạng      | Nguồn nước                                     | Ý nghĩa, chức năng                       | Loại hình                                         |
|-----------|------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| Nước tĩnh | Từ mưa, sinh hoạt của con người                | Không gian mở<br>Có ý nghĩa<br>Tập trung | Hồ<br>Vũng nước                                   |
| Nước chảy | Từ đồi núi chảy qua thành phố ra đầm phá, biển | Định hướng<br>Cạnh<br>Liên tục           | Thác nước<br>Dòng nước<br>Sông<br>Đầm phá<br>Biển |



**Hình 9.** Hệ thống nước chảy từ đồi núi phía tây xuyên qua thành phố chảy ra đầm phá, ra biển (Nguồn: tác giả)

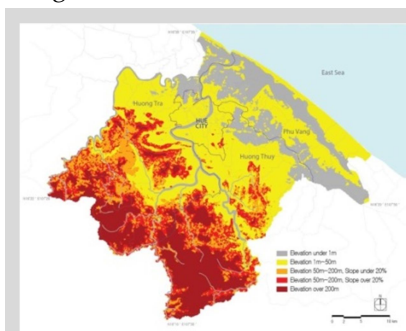


**Hình 10.** Bản đồ kết nối các nguồn nước (màu đỏ) trong Kinh thành Huế (Nguồn: tác giả)

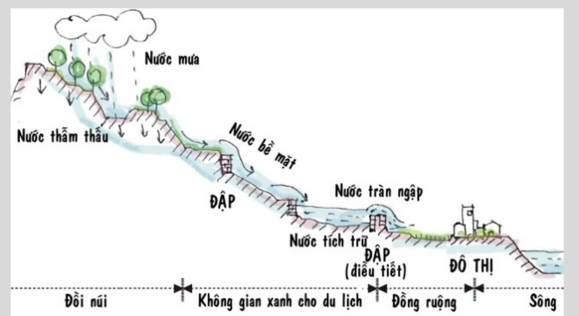
### 3.4. Cảnh quan nước trong đô thị Huế và bài học cho sự phát triển bền vững

#### a. Hệ sinh thái địa phương tự điều chỉnh dòng nước

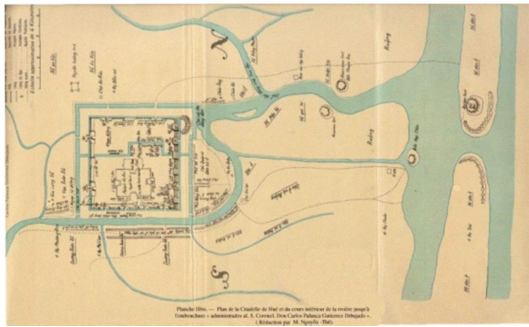
Hệ thống sông hồ được thiết kế có khả năng tự điều tiết dòng nước. Hệ thống cảnh quan được coi là một hệ sinh thái địa phương nhằm cải thiện môi trường. Cảnh quan mặt nước, mô hình thủy hệ được kết hợp hài hòa với các di tích và cảnh quan để tạo nên bản sắc của hệ sinh thái địa phương. Kết quả của quá trình này đã tạo ra một hình thái đô thị tôn trọng bản sắc kiến trúc địa phương, đồng thời đưa ra một mô hình phát triển hài hòa với nét truyền thống, thích ứng với khí hậu nhiệt đới, mô hình đô thị phát triển bền vững (Hình 11-14).



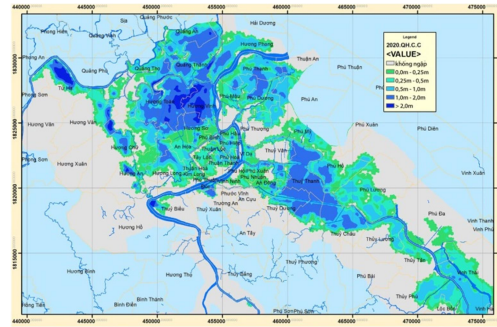
**Hình 11.** Bản đồ địa hình của đô thị Huế vẽ bởi Koica [12]



**Hình 12.** Mặt cắt địa hình thể hiện sự tự điều tiết dòng nước cho môi trường từ Tây sang Đông (Nguồn: tác giả)



**Hình 13.** Sự lưu thông của hệ thống nước của Kinh thành với sông và đầm phá từ thời Nguyễn [7]



**Hình 14.** Bản đồ dự báo ngập lụt của Huế năm 2020, trường hợp không có hồ nhân tạo [13]

#### b. Cảnh quan nước trong cấu trúc đô thị

Nước luôn giữ vững vị trí là một trong những yếu tố thiết kế quan trọng trong quy hoạch đô thị từ xưa đến nay. Nước được sử dụng cho các mục đích khác nhau về các đặc điểm biểu tượng, thị giác và thính giác. Mỗi đặc điểm của nước mang lại sự sống cho mỗi thành phố một ứng dụng khác và cách sử dụng không gian trong thiết kế cảnh quan. Yếu tố chuyển động và im lặng luôn mang lại hiệu ứng cho các thiết kế gắn liền với nước. Cảnh quan nước với hình thức trực quan và chức năng của nước được áp dụng trong quy hoạch đô thị. Chúng liên quan đến chuyển động, hình thức và mô hình của nước cũng như sự biến đổi vô tận của nó từ nguồn sang biển. Nước được sử dụng để nâng cao chất lượng hình ảnh của không gian trong các thiết kế [1] (Hình 15 và 16).



**Hình 15.** Cảnh quan nước nhìn từ Kỳ đài đến núi Ngự Bình (Nguồn: tác giả)



**Hình 16.** Cảnh quan nước Kinh thành Huế và sông Hương (Nguồn: tác giả)

#### c. Sự kết nối giữa nông thôn và thành thị trong cơ cấu đô thị

Phạm vi, đặc điểm sử dụng đất, từ nông thôn, đô thị vệ tinh đến đô thị là cấu trúc rất quan trọng trong quy hoạch đô thị nhằm xác định phạm vi lũ lụt và an ninh lương thực ở Huế. Do tính chất này, việc áp dụng cảnh quan nước trở nên phù hợp cho việc sử dụng đất và thiết

kế đô thị. Theo ý tưởng của người tiền nhiệm, cách tiếp cận mềm mại đã được áp dụng một cách hữu ích để giữ gìn và bảo vệ Kinh thành Huế. Các phương pháp kỹ thuật cứng luôn đắt tiền và cần thêm các công cụ hỗ trợ khác. Trong bối cảnh đó, lúa, đất nông nghiệp, cảnh quan và làng mạc nông thôn giữa miền núi, đồng bằng, thành trì, đầm phá, vùng ven biển có thể được giữ cân bằng mực nước trên toàn lãnh thổ. Mô hình này tạo ra vùng đệm thích hợp xung quanh các di tích. Đây là cách tiếp cận được thích nghi lâu dài. Trong khi người dân đã thích ứng với môi trường này trong nhiều thế kỷ, đô thị Huế nằm sâu trong đất liền nên luôn có khả năng chống chịu lũ lụt tốt hơn. Có thể lập luận rằng mô hình đô thị nguyên thủy trước đây đã giúp người dân địa phương ứng phó tốt với thiên tai. Đất nông nghiệp, cảnh quan sinh thái, cảnh quan nước và các khu vực nông nghiệp trên đất không ổn định đã tạo ra các đồng bằng ngập lũ tự nhiên để trữ nước và các vùng đất ngập nước có chức năng như bọt biển tự nhiên bên ngoài trung tâm thành phố. Trong lịch sử, những người dân sống ở đầm phá, sống trong những công trình tạm có khả năng phục hồi nhanh chóng sau thảm họa (Hình 17).



Hình 17. Một đề xuất của đô thị nông nghiệp và các sản phẩm từ nước [14]

#### 4. Kết luận

Theo thời gian, cảnh quan nước, hệ thống nước của đô thị Huế đã khẳng định giá trị thông qua quá trình hình thành, biến đổi về quy mô, cơ cấu và hình thái đô thị. Hiểu được bản sắc của hình thái đô thị và giá trị lịch sử của yếu tố nước giúp cho việc giữ gìn và phát huy giá trị của đô thị di sản, giá trị hệ thống nước và cảnh quan sinh thái của triều Nguyễn. Bài viết mong muốn đưa ra một cách tiếp cận mới, sử dụng mô hình cấu trúc, cảnh quan nước truyền thống trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị sinh thái của đô thị Huế cho chiến lược phát triển bền vững.

#### LỜI CẢM ƠN

*Bài báo được viết từ số liệu của đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Huế “Nghiên cứu định hướng giải pháp bảo tồn kiến trúc Kinh thành Huế gắn với phát triển du lịch”, mã số DHH2023-01-203. Tôi xin chân thành cảm ơn Đại học Huế, Trường Đại học Khoa học Huế.*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. T. DUZENLI, D. G. OZKAN (2016), *Purposes of Waterscapes Usage in Landscape Architecture*, Chapter 25.
2. Hàn Tất Ngạn (2008), *Kiến trúc cảnh quan*, Nxb. Xây dựng, Hà Nội.
3. S. Burmill, Terry C. Daniel, John D. Hetherington (1999), *Human Values and Perceptions of Water in Arid Landscapes*, *Landscape and Urban Planning*, vol. 44, No. 2-3, 99–109.
4. Shu-Chun L. Huang (1998), *A Study of People's Perception of Waterscapes in built Environments*, Doctor of Philosophy, Texas A & M University, Texas.
5. K. N. Irvine, C. H. Chang, D. Das (2016), *Waterscapes Asia: Concepts and Practices*, *Journal of Geography, Environment and Earth Science International*, ISSN: 2454–7352.
6. Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, P. Philippe (2003), *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới.
7. Ardant du Picq (1924), *Bulletin des Amis du Vieux Hué*, The collection of Vol. 1924, Vol.1933, No.12.
8. Pham Viet Tien (2008), *Flood Hazard Mapping Project in Huong river Basin of Thua Thien Hue Province*, Flood hazard mapping training course JFY 2008.
9. Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2004), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Bản dịch: Viện sử học, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Phan Thuận An (1999), *Kinh thành Huế*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
11. S. Satoh (2002), *Information Notes of Hue, towards the Historical Eco City Hue*, Proceeding of international Conference, Waseda University Publisher, Tokyo, Japan.
12. UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (2013), *The Modification of Hue City's Masterplan 2030 and Vision 2050*, Koica project.
13. USAID, ISET, M-BRACE (2014), *Hue City Action Plan, climate change adaptation in Hue City 2014-2020 period*.
14. K. Shannon (2009), *Evolving Tourist Topographies: The Case of Hue, Vietnam*. Ashgate Publisher.